

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192  
Lớp LTMT 2 K10 Mã lớp học 28,821 Lý thuyết

Môn học: LMH28 Thiết kế WebSite

Giáo viên: Nguyễn Hồng Linh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 23/7/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |     |
|-----|----------|---------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|-----|
| 1   | CD180944 | Quách Ngọc Anh      | 12/11/2000 | 6                                          |       | Anh       |         |     |
| 2   | CD181895 | Nguyễn Thị Chi      | 16/11/2000 | 6                                          |       | Chi       |         |     |
| 3   | CD181617 | Nguyễn Quang Chiến  | 03/02/2000 | 7                                          |       | Chiến     |         |     |
| 4   | CD181625 | Lê Tiến Đạt         | 15/03/2000 | 8                                          |       | Đạt       |         |     |
| 5   | CD181106 | Dương Anh Đức       | 27/08/2000 | 5                                          |       | Đức       |         |     |
| 6   | CD180877 | Mai Duy Đức         | 20/03/2000 | 8                                          |       | Đức       |         |     |
| 7   | CD181211 | Đặng Hoàng Dương    | 22/12/2000 | 5                                          |       | Dương     |         |     |
| 8   | CD180844 | Nguyễn Hoàng Dương  | 02/06/2000 | 7                                          |       | Dương     |         |     |
| 9   | CD181009 | Trần Quang Hiến     | 11/06/2000 | 5                                          |       | Hiến      |         |     |
| 10  | CD181588 | Đinh Minh Hiếu      | 27/05/2000 | 8                                          |       | Hiếu      |         |     |
| 11  | CD181707 | Đoàn Minh Hiếu      | 12/09/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         | Thi |
| 12  | CD181300 | Nguyễn Tự Minh Hiếu | 09/10/2000 | 8                                          |       | Hiếu      |         |     |
| 13  | CD180853 | Nguyễn Phương Hoàng | 20/09/2000 | Thi lại                                    |       |           |         |     |
| 14  | CD180158 | Nguyễn Quang Hoàng  | 01/09/1998 | 5                                          |       | Hoàng     |         |     |
| 15  | CD181675 | Lê Mạnh Hùng        | 14/12/2000 | 5                                          |       | Hùng      |         |     |
| 16  | CD181284 | Nguyễn Quang Hưng   | 21/05/2000 | 6                                          |       | Hưng      |         |     |
| 17  | CD181384 | Bùi Đăng Hữu        | 11/04/2000 | 4                                          |       | Hữu       |         |     |
| 18  | CD181702 | Nguyễn Quang Huy    | 25/02/2000 | 5                                          |       | Huy       |         |     |
| 19  | CD181138 | Đào Tuấn Kiệt       | 16/09/2000 | 6                                          |       | Kiệt      |         |     |
| 20  | CD180937 | Trần Hoàng Lâm      | 24/12/2000 | 7                                          |       | Lâm       |         |     |
| 21  | CD181671 | Nguyễn Lê Hải Linh  | 15/07/2000 | 5                                          |       | Linh      |         |     |
| 22  | CD181688 | Trần Minh Lộc       | 15/12/2000 | 3                                          |       | Lộc       |         |     |
| 23  | CD181195 | Đỗ Trọng Nguyên     | 04/01/2000 | 9                                          |       | nguyên    |         |     |
| 24  | CD181287 | Vương Quang Ninh    | 24/01/2000 | 4                                          |       | Ninh      |         |     |
| 25  | CD181346 | Khúc Xuân Quý       | 07/09/2000 | 8                                          |       | Quý       |         |     |
| 26  | CD181206 | Ngô Quốc Quyền      | 30/09/2000 | 5                                          |       | quyền     |         |     |
| 27  | CD182151 | Nguyễn Thị San      | 22/03/2000 | 7                                          |       | San       |         |     |
| 28  | CD181695 | Đặng Đình Tài       | 01/11/2000 | 9                                          |       | Tài       |         |     |
| 29  | CD181401 | Nguyễn Văn Thanh    | 04/01/2000 | 9,5                                        |       | Thanh     |         |     |
| 30  | CD180819 | Đặng Văn Thành      | 23/10/1999 | 9                                          |       | Thành     |         |     |
| 31  | CD181246 | Diêm Công Thành     | 27/10/2000 | 7                                          |       | Thành     |         |     |
| 32  | CD181013 | Dương Đình Tiến     | 21/08/2000 | 8                                          |       | Tiến      |         |     |
| 33  | CD181592 | Nguyễn Cơ Tinh      | 23/10/2000 | 6                                          |       | Tinh      |         |     |
| 34  | CD181399 | Nguyễn Quý Toàn     | 13/07/2000 | 9                                          |       | Toàn      |         |     |
| 35  | CD182269 | Nguyễn Thị Trinh    | 07/08/1999 | 8                                          |       | Trinh     |         |     |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181177 | Dương Tiến Trọng | 30/12/2000 | 8    |       | Trọng     |         |
| 37  | CD181304 | Phùng Khắc Tú    | 04/11/2000 | 9    |       | Tú        |         |
| 38  | CD181080 | Nguyễn Như Tuấn  | 22/10/1999 |      |       |           | ý       |

Tổng số sinh viên dự thi: 35  
Số sinh viên đạt: 32

Tổng số tờ giấy thi: 35  
Ngày giao viên nộp điểm: 5/8/2020  
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Nguyễn Hoài Linh*

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

*Phan*

*Đỗ T. Thủy Diệp*